



**CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN
SÀI GÒN-HÀ NỘI**

Hà Nội, ngày 14 tháng 04 năm 2017

Số: 77 /2017/QĐ-TGD

QUYẾT ĐỊNH

(V/v: Công bố danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ 17/04/2017)

TỔNG GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN-HÀ NỘI

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước CHXHCNVN thông qua ngày 29/06/2006 và các văn bản sửa đổi, bổ sung và hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Thông tư số 74/2011/TT-BTC ngày 01 tháng 06 năm 2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn về giao dịch chứng khoán;
- Căn cứ Quyết định số 87/QĐ-UBCK ngày 25/01/2017 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc ban hành Quy chế hướng dẫn giao dịch ký quỹ chứng khoán;
- Căn cứ thông báo của Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội và Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về danh sách chứng khoán không đủ điều kiện giao dịch ký quỹ;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Loại cổ phiếu VKC (sàn HNX) khỏi Danh mục chứng khoán thực hiện giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/04/2017.

Theo đó, Danh mục chứng khoán giao dịch ký quỹ tại SHS từ ngày 17/04/2017 bao gồm 366 mã chứng khoán (trong đó 224 mã chứng khoán sàn HSX và 142 mã chứng khoán sàn HNX) như Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này thay thế cho Quyết định số 74/2017/QĐ-TGD ngày 11 tháng 04 năm 2017 của Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn-Hà Nội.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên Ban Tổng Giám đốc, các Phòng ban có liên quan, các chi nhánh Công ty chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu VT.



PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Chí Thành

PHỤ LỤC
DANH MỤC CHỨNG KHOÁN THỰC HIỆN GIAO DỊCH KÝ QUỸ
ÁP DỤNG TỪ NGÀY 17/04/2017

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
1	AAA	1	ACB
2	ABT	2	BCC
3	ACC	3	BPC
4	ADS	4	BTS
5	AMD	5	BVS
6	APC	6	CAP
7	APG	7	CEO
8	ASM	8	CMS
9	BBC	9	CPC
10	BCE	10	CTP
11	BCG	11	CTS
12	BCI	12	CVT
13	BFC	13	DAD
14	BHS	14	DAE
15	BIC	15	DBC
16	BID	16	DBT
17	BMC	17	DCS
18	BMI	18	DGC
19	BMP	19	DGL
20	BRC	20	DHP
21	BSI	21	DHT
22	BTP	22	DNP
23	BTT	23	DNY
24	BVH	24	DP3
25	C32	25	DST
26	C47	26	DXP
27	CAV	27	EBS
28	CDC	28	EID
29	CHP	29	GMX
30	CII	30	HCC
31	CLC	31	HDA
32	CLL	32	HHC
33	CMG	33	HHG
34	CNG	34	HJS
35	COM	35	HKB
36	CSM	36	HLC
37	CSV	37	HLD
38	CTD	38	HMH
39	CTG	39	HOM
40	CTI	40	HTC
41	D2D	41	HUT

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
42	DAG	42	HVT
43	DCL	43	ICG
44	DCM	44	IDV
45	DGW	45	INN
46	DHA	46	ITQ
47	DHC	47	KKC
48	DHG	48	KLF
49	DIC	49	KVC
50	DIG	50	L14
51	DLG	51	L61
52	DMC	52	LAS
53	DPM	53	LDP
54	DPR	54	LHC
55	DQC	55	LIG
56	DRC	56	MAC
57	DRH	57	MAS
58	DSN	58	MCC
59	DVP	59	MPT
60	DXG	60	NBC
61	ELC	61	NDN
62	EVE	62	NDX
63	FCM	63	NET
64	FCN	64	NHA
65	FIT	65	NHP
66	FLC	66	NTP
67	FMC	67	ONE
68	FPT	68	PBP
69	GAS	69	PCE
70	GDT	70	PCT
71	GIL	71	PDB
72	GMC	72	PGS
73	GMD	73	PHC
74	GSP	74	PIV
75	GTN	75	PLC
76	HAH	76	PMC
77	HAI	77	PMP
78	HAP	78	PMS
79	HAR	79	PPS
80	HAX	80	PSD
81	HBC	81	PSE
82	HCD	82	PTI

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
83	HCM		83	PVE
84	HDC		84	PVG
85	HDG		85	PVI
86	HHS		86	PVS
87	HID		87	QHD
88	HPG		88	QTC
89	HQC		89	RCL
90	HSG		90	S55
91	HT1		91	S99
92	HTI		92	SD2
93	HTL		93	SD4
94	HTV		94	SD5
95	HU3		95	SD6
96	IDI		96	SD9
97	IJC		97	SDA
98	IMP		98	SDP
99	ITA		99	SDT
100	ITD		100	SEB
101	KBC		101	SED
102	KDC		102	SGC
103	KDH		103	SHB
104	KHA		104	SHN
105	KHP		105	SJE
106	KMR		106	SLS
107	KSB		107	SPP
108	L10		108	SSM
109	LBM		109	TA9
110	LDG		110	TC6
111	LGC		111	TDN
112	LGL		112	TEG
113	LHG		113	THT
114	LIX		114	TIG
115	LM8		115	TJC
116	LSS		116	TKC
117	MBB		117	TNG
118	MHC		118	TPP
119	MSN		119	TTC
120	MWG		120	TV2
121	NAF		121	TVC
122	NBB		122	V12
123	NCT		123	VC2
124	NKG		124	VC3
125	NLG		125	VC7
126	NNC		126	VCC

Sàn HSX			Sàn HNX	
STT	Mã CK		STT	Mã CK
127	NSC		127	VCG
128	NT2		128	VCS
129	NTL		129	VDS
130	OPC		130	VGP
131	PAC		131	VGS
132	PAN		132	VIT
133	PDN		133	VMI
134	PDR		134	VNC
135	PET		135	VND
136	PGC		136	VNF
137	PGD		137	VNR
138	PGI		138	VNT
139	PHR		139	VTH
140	PNJ		140	VTV
141	PPC		141	WCS
142	PTB		142	WSS
143	PVD			
144	PVT			
145	PXS			
146	QBS			
147	QCG			
148	RAL			
149	RDP			
150	REE			
151	ROS			
152	SAM			
153	SBA			
154	SBT			
155	SC5			
156	SCD			
157	SCR			
158	SFC			
159	SFG			
160	SFI			
161	SHA			
162	SHI			
163	SHP			
164	SII			
165	SJD			
166	SJS			
167	SKG			
168	SMC			
169	SPM			
170	SRC			

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
171	SRF		
172	SSC		
173	SSI		
174	ST8		
175	STB		
176	STG		
177	STK		
178	SVC		
179	SVI		
180	SZL		
181	TAC		
182	TBC		
183	TCH		
184	TCL		
185	TCM		
186	TCO		
187	TCR		
188	TCT		
189	TDC		
190	TDH		
191	TDW		
192	THG		
193	TIP		
194	TLH		
195	TMP		
196	TMS		
197	TMT		

Sàn HSX		Sàn HNX	
STT	Mã CK	STT	Mã CK
198	TNA		
199	TNC		
200	TPC		
201	TRA		
202	TRC		
203	TSC		
204	TVS		
205	TYA		
206	UIC		
207	VAF		
208	VCB		
209	VFG		
210	VHC		
211	VIC		
212	VIP		
213	VIS		
214	VMD		
215	VNE		
216	VNL		
217	VNM		
218	VNS		
219	VPH		
220	VRC		
221	VSC		
222	VSH		
223	VSI		
224	VTO		

